

Số: 13/2021/QĐST - HNGĐ

Quan Sơn, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2021/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Tổng Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản XH, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình A, sinh năm 1984

Địa chỉ: Bản XH, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tổng Thị N và anh Nguyễn Đình A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Tổng Thị N và anh Nguyễn Đình A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tổng Thị N và anh Nguyễn Đình A có 02 con chung là Nguyễn Đình Đức H, sinh ngày 27/4/2012 và cháu Nguyễn Trúc L, sinh ngày

29/7/2016. Hai bên thống nhất anh Anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, Chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Tổng Thị N và anh Nguyễn Đình A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Tổng Thị N và anh Nguyễn Đình A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Tổng Thị N và anh Nguyễn Đình A thống nhất chị N tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu số AA/2019/0002874 ngày 24/03/2021. Trả lại chị Tổng Thị N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện QS (02bản);
- UBND xã TD, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bàn Hữu Văn